

Bản án số: 269/2017/HSPT
Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán:

Ông **Bùi Huy Tiến.**

Ông **Võ Ngọc Thông.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2017/HSPT ngày 17-8-2017 đối với bị cáo **A H**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 12-7-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo bị kháng cáo:

A H (tên gọi khác: **A L**), sinh ngày 03-12-1996 tại Kon Tum; địa chỉ cư trú: làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; dân tộc: Rơ Ngao; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **A B** và bà **Y X**; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 15-12-2016, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

*Người bào chữa cho bị cáo **A H**:*

Luật sư **Hoàng Minh T** - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum, có mặt.

Người bị hại: anh **A C**, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông **A B** và bà **Y X** (là cha, mẹ của anh **A C**); cùng địa chỉ cư trú: làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

Ông **A B** và bà **Y X** (là cha, mẹ của anh A C); cùng địa chỉ cư trú: làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh A L, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-12-2016, A H điều khiển xe mô tô chở cha, mẹ là ông A B và bà Y X đến nhà anh trai thứ hai là A Ch để uống rượu mừng nhà mới. Đến nơi, A H cùng uống rượu với A C, A H, A V, A Ch1 và bà con dân làng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc uống rượu thì giữa A C và A H xảy ra mâu thuẫn, A H nói “anh có tiền mà lo được gì cho gia đình đâu”, A C trả lời “kệ tao, tao thách mày có gì trong đó” (ý nói A H không có tiền) rồi đứng dậy đi ra đường liên thôn (trước nhà A Ch), thấy vậy A H cũng đứng dậy đi theo. Khi A H đi ra ngoài sân, thấy A L (người cùng làng) đang cầm dao gọt cây sắn, A H giật lấy con dao từ tay A L rồi cầm dao đi theo sau A C (cách nhau khoảng 2 - 3m). Khi đến đường nhựa liên thôn, A H nói “anh đứng lại nói chuyện với em xú”, A C quay người lại đứng đối diện với A H và nói “tao không có chuyện gì để nói với mày”. Cùng lúc, A H cầm dao bằng tay phải đâm một nhát vào tay trái A C nhưng không trúng, A C nói “tao thách mày đâm tao đó”, ngay lập tức A H cầm dao bằng tay phải đưa A L cao đâm một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai trái A C, A C ngồi xuống đường và nói “máu chảy rồi” và nằm ngửa ra đường. A H dùng tay trái đỡ đầu A C, tay phải vứt bỏ con dao xuống đường và bịt vào vết thương của A C để không cho chảy máu. Cùng lúc này, ông A B, bà Y X, A H, A Ch1, A Ch, A Đức đang uống rượu trong nhà A Ch biết được sự việc, chạy ra thấy A C bị thương nên A H và A Ch1 lấy xe mô tô chở A C đi cấp cứu tại Trạm xá xã Đ, nhưng do vết thương quá nặng A C đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử số: 02/KLGDPY ngày 19-12-2016, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: nguyên nhân chết của anh A C là do suy hô hấp, mất máu cấp do vết thương xuyên thấu phổi.

- Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao tự chế dài 27 cm, bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 02 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 12-7-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **A H** (tên gọi khác: A L) 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15-12-2016

- Ngày 19-7-2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho A H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: trong lúc uống rượu, giữa A H và anh A C (là anh trai của A H) xảy ra mâu thuẫn và do không kiềm chế được bản thân, A H đã dùng dao đâm 02 nhát vào người anh A C, trong đó 01 nhát trúng vào vai trái làm vết thương xuyên thấu phổi; hậu quả, anh A C bị chết do “suy hô hấp, mất máu cấp”. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của anh trai mình, do đó hành vi này được xác định “có tính chất côn đồ”. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A H thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận, nhưng cho rằng giữa bị cáo và người bị hại là anh em ruột; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì duyên cớ rất nhỏ nhặt mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; đồng thời, hành vi này đã làm mất trật tự, trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân và tác động xấu đến đời sống xã hội tại địa phương. Như vậy, với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra đối với người bị hại là đặc biệt nghiêm trọng, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Giết người” là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại (đồng thời là cha, mẹ của bị cáo) vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cung cấp thêm chứng cứ mới, thể hiện: trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có lao động, sản xuất và đã gửi ông, bà giữ hộ 10.000.000 đồng; tại phiên tòa

phúc thẩm, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận, bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền này cho người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Như vậy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại giai đoạn phúc thẩm; do đó, nên xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông A B và bà Y X; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **A H** (tên gọi khác: A L) 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15-12-2016

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Kon Tum (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường